

Số: *1881* /UBDT-DTTS

Hà Nội, ngày *07* tháng 11 năm 2022

V/v thực hiện chính sách đối với
người có uy tín trong đồng bào DTTS

Kính gửi: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Để tiếp tục thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, Ủy ban Dân tộc đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (sau đây gọi là tỉnh) chỉ đạo, giao Cơ quan công tác dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan triển thực hiện một số nội dung sau:

1. Lập, phê duyệt danh sách người có uy tín giai đoạn 2023-2027

a) Đối với các thôn thuộc xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi thực sự cần thiết phải có người có uy tín, tiến hành bình chọn, phê duyệt danh sách người có uy tín giai đoạn 2023-2027 theo quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đối với các thôn không thuộc xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi, nhưng có tỉ lệ số hộ dân tộc thiểu số từ 15% trở lên theo quy định tại Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 10/3/2020 của Chính phủ và khoản 2 Điều 2 Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 – 2025, căn cứ vào yêu cầu thực tế cần phải có người có uy tín, Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét công nhận người có uy tín của thôn theo quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Về thủ tục bình chọn, công nhận và đưa ra khỏi danh sách người có uy tín:

Hiện nay Ủy ban Dân tộc đang phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Điều, Khoản về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính đối với người có uy tín theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ (tại Phụ lục số XXI ban hành kèm Quyết định). Do vậy, khi chưa có Quyết định sửa đổi, bổ sung của Thủ tướng Chính phủ đề nghị các địa phương tiếp tục thực hiện việc bình chọn, công nhận người có uy tín trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín

a) Các địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có uy tín trên địa bàn theo quy định của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các hoạt động quy định trong Nội dung số 01 Tiểu dự án 10.1 của Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phù hợp với điều kiện thực tế và nguồn kinh phí được giao.

b) Tổ chức Đoàn đại biểu người có uy tín đi thăm quan, học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh

Thực hiện theo Quy định đón tiếp các Đoàn đại biểu dân tộc thiểu số đến thăm, làm việc tại cơ quan Ủy ban Dân tộc như sau:

- Căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương, Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan và các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch năm của địa phương (gồm: số lượng Đoàn, thành phần, cơ quan chủ trì, thời gian và chương trình tổ chức các Đoàn,...) tổ chức các Đoàn đi thăm quan, học tập kinh nghiệm trong, ngoài tỉnh gửi Ủy ban Dân tộc trước ngày 31/3 hằng năm để tổng hợp;

- Khi có kế hoạch tổ chức Đoàn đến thăm, làm việc với Ủy ban Dân tộc, Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh là đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan gửi văn bản đề nghị tới Ủy ban Dân tộc trước 15 ngày dự kiến Đoàn đến làm việc. Văn bản đề nghị cần ghi rõ thông tin về Đoàn (gồm: Trưởng Đoàn, Phó Đoàn, thành phần, số lượng thành viên trong Đoàn và các thông tin chính: năm sinh, dân tộc, chức vụ/cơ quan công tác/địa chỉ cư trú,...), điện thoại liên hệ; thời gian, địa điểm, mục đích, yêu cầu, nội dung, chương trình đề nghị đón tiếp, làm việc để Ủy ban Dân tộc tổng hợp, xây dựng kế hoạch đón tiếp theo quy định.

3. Kinh phí thực hiện

a) Nguồn kinh phí thực hiện

Căn cứ nguồn ngân sách hằng năm được giao trong Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và nội dung số 01 Tiểu dự án 10.1 của Dự án 10 của Chương trình mục tiêu quốc gia báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, thực hiện phân bổ ngân sách theo quy định và giao trong dự toán kinh phí hằng năm của Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện chính sách và

các hoạt động biểu dương, tôn vinh, phát huy vai trò của người có uy tín trên địa bàn tỉnh.

b) Nội dung, mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 64, Điều 65 của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc và Điều 50 của Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

4. Tổ chức thực hiện

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giao Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Phân công, phân cấp quản lý và giao trách nhiệm cụ thể cho các Sở, ban, ngành liên quan và các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tổ chức thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật trong tổ chức thực hiện chính sách và các hoạt động biểu dương, tôn vinh, phát huy vai trò của người có uy tín trên địa bàn tỉnh;

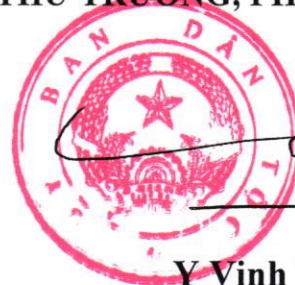
- Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả và kinh phí thực hiện gửi Ủy ban Dân tộc (file mềm gửi qua Email: vudantochieuso@cema.gov.vn) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Ủy ban Dân tộc đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Ủy ban Dân tộc (qua Vụ Dân tộc thiểu số). Chi tiết xin liên hệ theo số điện thoại 024.37623208. *TS*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND (để b/cáo);
- Các TT, PCN UBND;
- Cơ quan CTDT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Vụ Công tác dân tộc địa phương;
- Công TTĐT UBND;
- Lưu VT, DTTS (03b) **20**

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Y Vinh Tor

DANH SÁCH GỬI VĂN BẢN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ
(Mỗi tỉnh: UBND tỉnh và Cơ quan CTDT cấp tỉnh)

TT	UBND Tỉnh, thành phố	Cơ quan CTDT cấp tỉnh
1	UBND tỉnh Hà Giang	Ban Dân tộc tỉnh Hà Giang
2	UBND tỉnh Cao Bằng	Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng
3	UBND tỉnh Bắc Kạn	Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn
4	UBND tỉnh Tuyên Quang	Ban Dân tộc tỉnh Tuyên Quang
5	UBND tỉnh Lào Cai	Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai
6	UBND tỉnh Điện Biên	Ban Dân tộc tỉnh Điện Biên
7	UBND tỉnh Lai Châu	Ban Dân tộc tỉnh Lai Châu
8	UBND tỉnh Sơn La	Ban Dân tộc tỉnh Sơn La
9	UBND tỉnh Yên Bái	Ban Dân tộc tỉnh Yên Bái
10	UBND tỉnh Hòa Bình	Ban Dân tộc tỉnh Hòa Bình
11	UBND tỉnh Thái Nguyên	Ban Dân tộc tỉnh Thái Nguyên
12	UBND tỉnh Quảng Ninh	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ninh
13	UBND tỉnh Lạng Sơn	Ban Dân tộc tỉnh Lạng Sơn
14	UBND tỉnh Bắc Giang	Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang
15	UBND tỉnh Phú Thọ	Ban Dân tộc tỉnh Phú Thọ
16	UBND tỉnh Vĩnh Phúc	Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Phúc
17	UBND TP Hà Nội	Ban Dân tộc TP Hà Nội
18	UBND tỉnh Ninh Bình	Văn phòng UBND tỉnh Ninh Bình
19	UBND tỉnh Thanh Hóa	Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa

TT	UBND Tỉnh, thành phố	Cơ quan CTDT cấp tỉnh
20	UBND tỉnh Nghệ An	Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An
21	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Văn phòng UBND tỉnh Hà Tĩnh
22	UBND tỉnh Quảng Bình	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Bình
23	UBND tỉnh Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị
24	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế
25	UBND TP Đà Nẵng	Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ TP Đà Nẵng)
26	UBND tỉnh Quảng Nam	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam
27	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi
28	UBND tỉnh Bình Định	Ban Dân tộc tỉnh Bình Định
29	UBND tỉnh Phú Yên	Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên
30	UBND tỉnh Khánh Hòa	Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa
31	UBND tỉnh Ninh Thuận	Ban Dân tộc tỉnh Ninh Thuận
32	UBND tỉnh Bình Thuận	Ban Dân tộc tỉnh Bình Thuận
33	UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Ban Dân tộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
34	UBND TP Hồ Chí Minh	Ban Dân tộc TP Hồ Chí Minh
35	UBND tỉnh Bình Dương	Văn phòng UBND tỉnh Bình Dương
36	UBND tỉnh Đồng Nai	Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai
37	UBND tỉnh Kon Tum	Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum
38	UBND tỉnh Gia Lai	Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai

TT	UBND Tỉnh, thành phố	Cơ quan CTDT cấp tỉnh
39	UBND tỉnh Đắk Lắk	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Lắk
40	UBND tỉnh Đắk Nông	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông
41	UBND tỉnh Lâm Đồng	Ban Dân tộc tỉnh Lâm Đồng
42	UBND tỉnh Bình Phước	Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước
43	UBND tỉnh Tây Ninh	Sở Nội vụ tỉnh Tây Ninh
44	UBND TP Cần Thơ	Ban Dân tộc TP Cần Thơ
45	UBND tỉnh Long An	Văn phòng UBND tỉnh Long An
46	UBND tỉnh Trà Vinh	Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh
47	UBND tỉnh Vĩnh Long	Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Long
48	UBND tỉnh An Giang	Ban Dân tộc tỉnh An Giang
49	UBND tỉnh Kiên Giang	Ban Dân tộc tỉnh Kiên Giang
50	UBND tỉnh Hậu Giang	Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang
51	UBND tỉnh Sóc Trăng	Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng
52	UBND tỉnh Bạc Liêu	Ban Dân tộc tỉnh Bạc Liêu
53	UBND tỉnh Cà Mau	Ban Dân tộc tỉnh Cà Mau